

Số: **167**/GCN-BXD

Hà Nội, ngày **27** tháng **8** năm 2021

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH tư vấn kiểm định và xây dựng Nam Thịnh Phát và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 23/08/2021.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH tư vấn kiểm định và xây dựng Nam Thịnh Phát,

Mã số thuế: 4201934014

Địa chỉ: Tổ 21, Hòn Nghê, Xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm tư vấn, thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Tổ 21, Hòn Nghê, Xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 192**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Tư vấn kiểm định và xây dựng Nam Thịnh Phát;
- Sở XD tỉnh Khánh Hòa;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 192

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 167 /GCN-BXD, ngày 27 tháng 8 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11
	XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15
	Xác định độ bền nén bằng phương pháp nhanh	TCVN 3736:82
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẠNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93
	Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp bê tông	TCVN 3111:93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:93
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93
	Thử độ cứng vebe	TCVN 3107:93
	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12
	Xác định thành phần cấp phối bê tông - QĐ số:778/1998/QĐ-BXD	
3	THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước; XĐ khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc; XĐ độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn; XĐ độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles); XĐ hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica.	TCVN 7572:06
	Xác định hệ số ES	ASTM D241:1991 (AASHTO T176)
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng	TCVN 4202:12
	Xác định sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ratio)	(AASHTO T193-93) 22TCN 332:06
	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:12
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:12

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:12
	Xác định khối lượng thể tích khô nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8721:12
	Xác định đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:12
	Xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8723:12
	Xác định góc nghỉ của đất rời	TCVN 8724:12
	Xác định sức chống cắt của đất bằng thí nghiệm cắt cánh	TCVN 8725:12
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8726:12
	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729:12
	Xác định tính chống cắt của đá	22TCN 57:84
	Xác định modun đàn hồi vật liệu trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:13
5	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
	Thử kéo	TCVN 197:14
	Thử uốn	TCVN 198:08
	Kiểm tra chất lượng mối hàn- Thử uốn	TCVN 5401:10
	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử va đập	TCVN 5402:10
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:10
	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95
	Cốt thép - Phương pháp uốn và uốn lại	TCXD 224:98
	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:10
	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:10
	Đo chiều dày lớp phủ - chiều dày sơn	TCVN 5878:07
6	BÊ TÔNG NHỰA	
	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Phương pháp xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ chặt lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011
	- Xác định thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820:2011
7	NHỰA BITUM	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	Xác định độ kéo dài ở 25 ⁰ C	TCVN 7496:05
	Xác định nhiệt độ hoá mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:05
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163 ⁰ C trong 5h	TCVN 7499:05
	Xác định lượng hòa tan Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	Xác định khối lượng riêng ở 25 ⁰ C	TCVN 7501:05
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:05
8	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Hình dáng bên ngoài; Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số hấp nước; Hàm lượng chất hoà tan trong nước; Xác định KLR của bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa bột khoáng	22 TCN 58-84
9	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao dai	22TCN 02-71

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11
	XĐ môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cân Benkelman	TCVN 8867:11
	PP xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:12
	Sử dụng súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9334:12
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
	Kết cấu bê tông cốt thép – Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:12
	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:12
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:12
	Thử tải ống cống bê tông cốt thép	TCVN 9113:12
	Xác định độ rỉ của cốt thép trong bê tông	ASTM 1586:92
	Kiểm tra hệ thống cáp ứng lực trước	ASTM A416:10
	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D1586:92
	Cọc – Thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12
	Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM D 4429:92
	Xác định sức chịu tải của đất, cát đắp nền	ASDM D1194:94
	Xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490:12
	Xác định lực kéo nhỏ của bulong, thép	ASMT E488:95
	Thí nghiệm nhổ cọc bê tông cốt thép, thép neo, bulong neo	ASTM D3689-90
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9365:12
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9152:12
10	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng; Xác định độ rỗng; Xác định độ vết tróc do muối; Xác định sự thoát muối	TCVN 6355:09
11	THỬ NGHIỆM GẠCH ĐÁ ỐP LÁT – ĐÁ GRANITE	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 4732:07
12	THỬ NGHIỆM NGÓI ĐẤT SÉT NUNG	
	Xác định tải trọng uốn gãy, độ hút nước và thời gian không xuyên nước của ngói đất sét nung; Xác định độ hút nước của ngói; Xác định thời gian không xuyên nước của ngói đất sét nung; Xác định khối lượng 1m ² ngói bảo hòa nước	TCVN 4313:95
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ chịu nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước; Xác định độ thấm	TCVN 6477:2016
14	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)	
	Thí nghiệm kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Thí nghiệm khối lượng thể tích khô; Thí nghiệm cường độ nén;	TCVN 7959:2011
15	THẠCH CAO	
	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh; Xác định độ cứng của cạnh gờ và lỗ; Xác định cường độ chịu uốn; Xác định độ kháng nhỏ định; Xác định độ biến dạng ẩm; Xác định độ hút nước; Xác định độ hấp thụ nước bề mặt; Xác định độ thấm thấu hơi nước	TCVN 8256:2009
16	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZO	

5

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén, uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 7744:2013
17	THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG	
	Xác định độ mài mòn, độ hút nước; Xác định độ va đập xung kích; Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên; Xác định độ cứng của lớp mặt	TCVN 6065:1995
	Thử cơ lý gạch lát Granito	TCVN 6074:1995
18	THỬ NGHIỆM GẠCH ÓP LÁT	
	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng và khối lượng thể tích; Xác định độ bền uốn gãy và lực uốn gãy; Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415:2005
19	THỬ NGHIỆM NHỰA TƯƠNG AXIT, NHỰA BITUM	
	Xác định hàm lượng nhựa; Xác định độ ổn định lưu kho 24 giờ; Xác định hàm lượng hạt lớn hơn 850 μ m; Phương pháp thí nghiệm trộn xi măng; Xác định độ dính bám cốt liệu; Xác định hàm lượng chất thu được khi chưng cất; Xác định lượng tổn thất và phần còn lại sau khi sấy; Xác định tốc độ phân tách của nhũ tương nhựa đường	22TCN 354 : 2006
20	THỬ NGHIỆM HÓA NƯỚC TRONG XÂY DỰNG	
	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011
	Hàm lượng clorua CL	TCVN 6194: 1996
	Hàm lượng SO ₄ 2-	TCVN 6200: 1996
	Hàm lượng muối hoà tan	TCVN 6492: 1999
	Hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560: 1988
	Hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 2656: 1978
21	CƠ LÝ NGÓI LỘP	
	Xác định tải trọng uốn gãy; Độ hút nước; Xác định thời gian xuyên nước; Xác định khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 4313:95
22	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 6476:99
23	CƠ LÝ BENTONITE	
	Xác định khối lượng riêng; Độ nhớt; Hàm lượng cát; Độ pH; Tỷ lệ chất keo, lượng mất nước	TCVN 11893:2017
24	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đổ đóng rắn; Xác định độ hút nước của vữa đổ đóng rắn	TCVN 3121:2003
25	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG BỐT, KHÍ KHÔNG CHUNG ÁP	
	Thí nghiệm kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Thí nghiệm khối lượng thể tích khô; Thí nghiệm cường độ nén; Thí nghiệm độ hút nước	TCVN 9030:2011
26	SẢN PHẨM KÍNH XÂY DỰNG	
	Sai lệch chiều dày; Khuyết tật ngoại quan; Độ cong vênh; Độ truyền sáng	TCVN 7219:2002
	Độ va đập con lắc; Độ va đập bi rơi	TCVN 7368:2004
	Ứng suất bề mặt; Độ vỡ mảnh	TCVN 7455:2004
27	THỬ NGHIỆM SƠN	
	Xác định độ mịn	TCVN 2091:93
	Tầm thử	TCVN 5670:92
	Xác định thời gian chảy (độ nhớt)	TCVN 2092:93
	PP xác định thời gian khô	TCVN 5669:13
	Xác định độ phủ	TCVN 2095:93
	Xác định độ bền uốn của màng	TCVN 2099:13
	Xác định độ chịu nhiệt; PP xác định độ bám dính của màng sơn trên bê	TCVN 6557:00

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	tông; PP xác định độ xuyên nước; PP xác định độ bền lâu	
28	THỬ NGHIỆM TẤM NHỰA, ỐNG PVC; HDPE; PVC-U; PE; PP	
	Thử nhiệt ở 110 ⁰ C trong 60 phút	ISO 12091:95
	Tác động của axit sunfuric	TCVN 6037:95
	Độ bền chịu nén	TCVN 8699:11
	Độ bền thủy tĩnh; Độ bền ngắn hạn với áp suất bên trong	TCVN 6149:2007
	Đường kính ngoài, đường kính trong trung bình; Bề dày trung bình	TCVN 6145:07; ISO 3126:05; ISO 1452:09
	Khả năng chịu nén ngang	ASTM D2241:93
	Độ bền kéo; Độ giãn dài tại thời điểm đứt	ASTM D638:02; TCVN 7434-1,2:4; ISO 13953:01; ISO 6259-1,2:97; ASTM D412
	Thử rơi va đập	TCVN 8455:05
	Độ bền va đập	TCVN 6144:03
	Thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 6148:07; ISO 2505:05
	Nhiệt độ hóa mềm Vicat	TCVN 6147:03; ISO 2507-1,2:95
30	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GỖ, GỖ VÁN ÉP	
	Xác định độ ẩm khi thử cơ lý, Xác định khối lượng thể tích; xác định giới hạn bền khi uốn tĩnh; Xác định chỉ tiêu các biến dạng đàn hồi; Xác định giới hạn bền khi kéo; Xác định ứng suất kéo song song thớ; Xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ; Xác định giới hạn bền trượt và cắt; Xác định độ bền cắt song song thớ của gỗ sẫm; Xác định bền khi uốn va đập; Xác định độ cứng; Xác định độ co rút; Xác định độ rút nước và độ kéo dài	TCVN 8048:2009
31	THỬ NGHIỆM VĐKT, BẮC THẨM VÀ VỎ BỘC BẮC THẨM	
	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:13
	Xác định CBR đâm thủng	ASTM D6249:98
	Xác định lực kéo giặt và độ giãn dài; lực xé rách hình thang; lực kháng xuyên thủng thanh; áp lực kháng bụi; Kích thước lỗ biểu kiến bằng pp sàng khô; Kích thước lỗ sàng O ₉₅ , khối lượng riêng, độ dẫn nước	TCVN 8871:11 ; ASTM D4595

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

5